

Bản án số: 38/2026/HS-PT

Ngày: 02 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 123/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/1983; tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: L, thôn P, xã P, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Văn B và con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H1; Con: Có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án HSST số 30 ngày 24/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự. Thi hành xong bản án ngày 28/8/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 22/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Hải H2, Công ty L – Đoàn Luật sư thành phố H. (có mặt)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Hoàng Đình Đ, Vũ Minh Đ1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2025, Nguyễn Văn T đến khu vực cửa khẩu biên giới L1 thuộc tỉnh Sơn La mua được 30 giàn pháo hoa nổ, có tổng trọng lượng 44,9 kg của người không quen biết với giá 15.000.000 đồng rồi gọi điện thoại qua mạng Zalo cho Hoàng Đình Đ để giao bán với giá 900.000 đồng/1 giàn. Sau đó Đ gọi điện thoại cho Vũ Minh Đ1 thoả thuận bán với giá 1.000.000 đồng/1 giàn, Đ1 đồng ý và chuyển khoản đặt cho Đ 10.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận khoảng 12 giờ ngày 08/01/2025, T thuê xe taxi của anh Trần Văn T1, sinh năm 1983, trú tại: Khu phố M, phường P, tỉnh Bắc Ninh vận chuyển lên nhà Vũ Minh Đ1 thuộc xóm H, xã L, tỉnh Thái Nguyên bán cho Đ1 thì bị tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Vũ Minh Đ1 phát hiện, thu giữ tại gian phòng ngủ của Đ1 0,6 kg pháo nổ, mục đích tàng trữ để bán kiếm lời; 0,329 gam Ketamine và 0,865 gam MDMA, Đ1 mua để sử dụng cho bản thân.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 26/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 22/01/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đình Đ và bị cáo Vũ Minh Đ1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2025 các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Đình Đ có đơn kháng; bị cáo T kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền; bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, bị cáo Hoàng Đình Đ có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tuy thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Xét khác cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện ngày 16/01/2026 bị cáo T đã phát

hiện Đoàn Viết T2 có hành vi mua bán hàng cấm và đã báo với Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh thu giữ của Thiệu 06 hộp pháo hoa nổ; hiện Đoàn Viết T2 đã bị Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Tàng trữ hàng cấm; ngoài ra bị cáo cung ngoài ra bị cáo cung cấp biên lai nộp số tiền 20.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, vì vậy bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; sửa án sơ thẩm, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 đến 03 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí, đây là ý thức khắc phục hậu quả vụ án, ngoài ra tại địa phương bị cáo có nhiều đóng góp được ghi nhận, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh về gan nên sức khỏe yếu, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm sau khi đối đáp với ý kiến đề nghị của Luật sư.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện ngày 16/01/2026 bị cáo T đã phát hiện Đoàn Viết T2 có hành vi mua bán hàng cấm và đã báo với Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh thu giữ của Thiệu 06 hộp pháo hoa nổ; hiện Đoàn Viết T2 đã bị Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Tàng trữ hàng cấm; ngoài ra bị cáo cung cấp biên lai nộp số tiền 20.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, vì vậy bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3]. Về án phí do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ chấp nhận, về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 22/01/2025.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000 đồng, tại các biên lai thu tiền số 0000518, ngày 06/10/2025 và Biên lai số 0000324, ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

